

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 6 – 2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Quốc V**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Đặng Quốc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Bích P kết hôn vào ngày 22/6/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 22/6/2007. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì bà P bỏ nhà đi, ông và gia đình đã tìm kiếm mà không liên lạc được và cũng không có tin tức gì của bà P. Ông đã làm thủ tục tuyên bố bà P mất tích. Ngày 22/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã ban hành Quyết định số 21/2022/QDDST-DS về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Bích P mất tích. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Ngọc Minh V1, sinh ngày 16/02/2008, hiện con đang ở với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, ông không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông V vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà P vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quốc V, cho ông Đặng Quốc V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

Về con chung: Giao con chung tên Đặng Ngọc Minh V1, sinh ngày 16/02/2008 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Đặng Quốc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại tổ C, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị Bích P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 22/6/2007, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà P là hợp pháp. Theo ông V trình bày cuộc sống chung giữa ông V và bà P hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì bà P bỏ nhà đi, ông và gia đình đã tìm kiếm mà không liên lạc được và cũng không có tin tức gì của bà P. Ông V đã làm thủ tục tuyên bố bà P mất tích. Ngày 22/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 21/2022/QDDST-DS về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Bích P mất tích. Nay ông V yêu cầu được ly hôn với bà P.

Xét yêu cầu ly hôn của ông V thì thấy: Ngày 22/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng ban hành Quyết định số 21/2022/QDDST-DS về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Bích P mất tích. Tại biên bản xác minh ngày 29/5/2024 của Tòa án, thôn trưởng cho biết bà P đã bỏ đi khỏi địa P từ năm 2016, đến năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng tuyên bố bà P mất tích, hiện nay bà P không có mặt tại địa P. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Đặng Quốc V.

[4] Về con chung: Ông V và bà P có 01 con chung tên là Đặng Ngọc Minh V1, sinh ngày 16/02/2008. Khi ly hôn, ông V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của ông V thì thấy, trong thời gian bà P bỏ đi và bị tuyên bố mất tích cho đến nay con Minh V1 đều do ông V trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, mặt khác con Minh V1 có nguyện vọng muốn ở với ông V. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con Đặng Ngọc Minh V1 cho ông Đặng Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông V không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quốc V về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với bà Nguyễn Thị Bích P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quốc V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Ngọc Minh V1, sinh ngày 16/02/2008 cho ông Đặng Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên. Bà Nguyễn Thị Bích P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc ông Đặng Quốc V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông V đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003680 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông Đặng Quốc V đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông V, bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(số 65 ngày 22/6/2007);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng